



QUYẾT ĐỊNH
Thi hành án theo yêu cầu

TRƯỞNG THI HÀNH ÁN DÂN SỰ

Căn cứ Điều 23, Điều 35, khoản 1 Điều 36 và khoản 1 Điều 45 Luật Thi hành án dân sự năm 2008 (đã được sửa đổi, bổ sung);

Căn cứ Nghị định số 62/2015/NĐ-CP ngày 18 tháng 7 năm 2015 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Thi hành án dân sự; Nghị định số 33/2020/NĐ-CP ngày 17 tháng 3 năm 2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 62/2015/NĐ-CP ngày 18 tháng 7 năm 2015 của Chính phủ và Nghị định số 152/2024/NĐ-CP ngày 15 tháng 11 năm 2024 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 62/2015/NĐ-CP ngày 18 tháng 7 năm 2015 quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Thi hành án dân sự được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Nghị định số 33/2020/NĐ-CP ngày 17 tháng 3 năm 2020 của Chính phủ;

Căn cứ Bản án số 06/2025/DS - ST ngày 16 tháng 7 năm 2025 của Tòa án nhân dân khu vực 10 - Cần Thơ.

Xét yêu cầu thi hành án ngày 28 tháng 10 năm 2025 của: bà Phạm Thị Chiến, sinh năm 1980; địa chỉ: ấp 5B, xã Đại Hải, thành phố Cần Thơ (trước đây là ấp 5B, xã Ba Trinh, huyện Kế Sách, tỉnh Sóc Trăng).

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cho thi hành án đối với:

Ông Võ Văn Út, sinh năm 1973

Bà Đinh Thị Cháng, sinh năm 1972

Ông Võ Tấn Vững, sinh năm 1992

Cùng địa chỉ: ấp Số 1, xã Kế Sách, thành phố Cần Thơ (trước đây là ấp Số 1, xã Kế An, huyện Kế Sách, tỉnh Sóc Trăng).

Các khoản phải thi hành:

Buộc ông Võ Văn Út, bà Đinh Thị Cháng và ông Võ Tấn Vững phải cùng có nghĩa vụ trả cho bà Phạm Thị Chiến số tiền vay mượn còn nợ là 64.900.000 đồng (sáu mươi bốn triệu, chín trăm ngàn đồng). Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của bà Phạm Thị Chiến đối với số tiền phải trả nêu trên cho đến khi thi hành xong, hàng tháng ông Võ Văn Út, bà Đinh Thị Cháng và ông Võ Tấn Vững còn phải chịu

khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành theo quy định tại khoản 2, Điều 468 Bộ Luật dân sự năm 2015 tương ứng với thời gian chưa thi hành án.

Người phải thi hành án có trách nhiệm tự nguyện thi hành án trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày nhận được hoặc được thông báo hợp lệ Quyết định này.

Điều 2. Chấp hành viên được phân công tổ chức thi hành án có trách nhiệm tổ chức thi hành Quyết định này.

Điều 3. Người phải thi hành án, người được thi hành án và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Điều 4. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- Như Điều 2, 3;
- Viện KSND Khu vực 10;
- Kế toán nghiệp vụ;
- Lưu: VT, HSTHA.

KT. TRƯỞNG THI HÀNH ÁN DÂN SỰ
PHÓ TRƯỞNG THI HÀNH ÁN DÂN SỰ

Hồ Hùng Anh